

Số: 698/QĐ-CVQN

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 12 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Nội quy cảng biển Quảng Ninh**

#### **GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HẠNG HẢI QUẢNG NINH**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 599QĐ/TCCB-LĐ ngày 06 tháng 4 năm 1991 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải - Bưu điện (Nay là Bộ Giao thông vận tải) về việc thành lập Cảng vụ Quảng Ninh

Công văn số 5206/CHHVN-PC ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc Phê duyệt Nội quy cảng biển Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh".

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2015.

2. Bãi bỏ Quyết định số 238/QĐ-CVHHQN ngày 29/10/2007 của Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh về việc ban hành Nội quy các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và các quy định trước đây của Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh liên quan đến hoạt động hàng hải tại khu vực cảng biển thuộc

**Điều 3.** Trưởng các phòng: Pháp chế, An toàn và Thanh tra hàng hải, Quản lý cảng, Tổ chức Hành chính, Tài vụ, Trưởng các đại diện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Sở GTVT tỉnh Quảng Ninh;
- BCH Biên phòng tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh;
- Trung tâm KDYTQT tỉnh Quảng Ninh;
- Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Kiểm dịch động vật, thực vật;
- Cơ quan Thú y;
- Lưu VT+PC.

**GIÁM ĐỐC**



The stamp is circular and red, containing the text: "BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI" (Ministry of Transport) at the top, "CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM" (Vietnam Maritime Administration) at the bottom, and "CẢNG VỤ HẢI QUẢNG NINH" (Quang Ninh Maritime Administration) in the center. A black ink signature is written over the stamp.

**Nguyễn Văn Phúc**

**NỘI QUY CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH QUẢNG NINH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-CVQN  
ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nội quy này quy định cụ thể về hoạt động hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh trên cơ sở quy định của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 21/2012/NĐ-CP”), Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT”).

2. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh là vùng nước có giới hạn được quy định tại Thông tư số 35/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 35/2014/TT-BGTVT”) bao gồm 07 khu vực hàng hải: Khu vực Vạn Gia, Khu vực Hải Hà, Khu vực Mũi Chùa, Khu vực Cẩm Phả, Khu vực Cửa Đồi, Khu vực Hòn Gai và Khu vực Quảng Yên (sau đây gọi chung là khu vực hàng hải).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nội quy này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động hàng hải, đầu tư xây dựng, khai thác cảng biển, luồng hàng hải và dịch vụ hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

**Điều 3. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh là Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

2. Địa chỉ liên hệ cụ thể như sau:

a) Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 10 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-3825 604
- Fax: +84-33-3826 137
- **E-mail: cangvuhqn@gmail.com**

b) Văn phòng thủ tục tàu thuyền khu vực Hạ Long

- Địa chỉ: Số 10 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-3825 604
- Fax: +84-33-3812 118
- **E-mail: cangvuhqn@gmail.com**

c) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả

- Địa chỉ: Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-3865 041
- Fax: +84-33-3865 142
- E-mail: campha.qnh@vinamarine.gov.vn

d) Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái

- Địa chỉ: Số 5, đường Hữu Nghị, TP.Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-3785 082
- Fax: +84-33-3785 082
- E-mail: vangia.qnh@vinamarine.gov.vn

đ) Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cái Lân

- Địa chỉ: Bến cảng Cái Lân, Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-3815 638
- Fax: +84-33-3815 638

e) Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Nhà máy Xi măng Cẩm Phả

- Địa chỉ: Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-2466 138
- Fax: +84-33-3939 577

g) Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Hòn Nét

- Địa chỉ: Xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-2211 741

h) Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Mũi Chùa

- Địa chỉ: Huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

i) Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Vạn Gia

- Địa chỉ: Đảo Vĩnh Thực, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: +84-33-3785 082
- Fax: +84-33-3785 082
- E-mail: vangia.qnh@vinamarine.gov.vn

k) Trạm trực của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Đảo Trần, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: +84-33-6553 555

3. Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh, các đại diện, trạm trực của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh sau đây gọi tắt là Cảng vụ.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

#### **THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG**

##### **Điều 4. Thủ tục thông báo, xác báo tàu thuyền đến và rời cảng**

1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến khu vực hàng hải thực hiện theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP.

2. Việc thông báo tàu thuyền rời khu vực cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP.

3. Tàu thuyền được miễn giảm thủ tục vào, rời khu vực hàng hải theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP phải thông báo cho Cảng vụ bằng văn bản hoặc bằng phương tiện và cách thức liên lạc được quy định tại Điều 7 của Nội quy này.

4. Tàu biển, phương tiện thủy nội địa mang cấp SB chỉ hành trình qua vùng nước các khu vực hàng hải, nhưng không dừng lại, chậm nhất 30 phút trước khi đi vào ranh giới vùng nước cảng biển phải thông báo cho Cảng vụ qua VHF hoặc các phương tiện thông tin thích hợp khác về tên tàu, chiều dài, mớn nước, trọng tải toàn phần, hàng nguy hiểm (nếu có) và dự kiến hành trình của tàu trong thời gian đi qua.

5. Tàu thuyền có tổng trọng tải (DWT) dưới 200 tấn mang cờ quốc tịch Trung Quốc đến khu vực Vạn Gia không phải gửi thông báo mà chỉ cần xác báo tàu thuyền đến cảng biển theo quy định.

##### **Điều 5. Điều động tàu thuyền vào cảng biển và trong vùng nước cảng biển**

Giám đốc Cảng vụ quyết định điều động tàu thuyền vào cảng biển và trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 53, khoản 4 Điều 65 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Thông tư số 35/2014/TT-BGTVT và các quy định có liên quan khác của pháp luật. Việc điều động tàu thuyền được thực hiện bằng Kế hoạch điều động tàu hàng ngày (Mẫu số 1 của Nội quy này) hoặc Lệnh điều động (Mẫu số 13 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP). Trong trường hợp cần thiết, việc điều động tàu thuyền có thể được thực hiện bằng VHF, điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc thích hợp khác.

## **Điều 6. Thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng**

1. Thủ tục tàu biển vào, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 56, 58, 60 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Điều 17, 18 Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Địa điểm làm thủ tục:

a) Đối với phương tiện thủy nội địa:

- Khu vực hàng hải Vạn Gia: Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Vạn Gia;

- Khu vực hàng hải Hải Hà: Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Hải Hà;

- Khu vực hàng hải Mũi Chùa: Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Mũi Chùa;

- Khu vực hàng hải Cẩm Phả:

+ Đối với phương tiện hoạt động tại Bến cảng than Cẩm Phả, khu neo Hòn Con Ong: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả.

+ Đối với phương tiện hoạt động tại khu neo Hòn Nét: Trạm trực của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Hòn Nét;

+ Đối với các phương tiện hoạt động tại khu neo Hòn Ót, Bến cảng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả: Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Nhà máy Xi măng Cẩm Phả;

- Khu vực hàng hải Cửa Đồi: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả.

- Khu vực hàng hải Hòn Gai:

+ Đối với phương tiện hoạt động tại các cầu cảng thuộc Bến cảng tổng hợp Cái Lân, Bến cảng xăng dầu Cái Lân, Công ty TNHH MTV Đóng tàu Hạ Long, Công ty TNHH MTV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin: Trạm trực Cảng vụ hàng Hải Quảng Ninh tại Cái Lân;

+ Đối với phương tiện hoạt động tại Bến cảng xăng dầu B12, Bến cảng Nhà máy Xi măng Thăng Long, có thể làm thủ tục tại một trong hai địa điểm: Văn phòng thủ tục tàu thuyền khu vực Hạ Long hoặc Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cái Lân;

+ Đối với phương tiện hoạt động tại các cầu, bến cảng khác và các vị trí neo chuyển tải thuộc khu vực Hòn Gai: Văn phòng thủ tục tàu thuyền khu vực Hạ Long;

- Khu vực hàng hải Quảng Yên: Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên.

b) Đối với các loại tàu thuyền khác:

Trừ trường hợp làm thủ tục tại tàu theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 54 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, việc làm thủ tục đối với các loại tàu thuyền khác vào, rời cảng biển thực hiện tại các địa điểm sau đây:

- Khu vực hàng hải Vạn Gia: Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Vạn Gia;

- Khu vực hàng hải Hải Hà: Trạm trực Cảng vụ Hàng Hải Quảng Ninh tại Hải Hà;

- Khu vực hàng hải Mũi Chùa: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả;

- Khu vực hàng hải Cẩm Phả, Cửa Đồi: Đại diện Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả và Trạm trực Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Nhà máy Xi măng Cẩm Phả;

- Khu vực hàng hải Hòn Gai: Văn phòng thủ tục tàu thuyền khu vực Hạ Long;

- Khu vực hàng hải Quảng Yên: Văn phòng thủ tục tàu thuyền khu vực Quảng Yên.

## **Mục 2**

### **THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN**

#### **Điều 7. Thông tin liên lạc**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài liên lạc với Cảng vụ qua điện thoại, Fax, thư hoặc trực tiếp tại các địa chỉ tại Điều 3 của Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF liên lạc với Cảng vụ thực hiện theo quy định dưới đây:

- Kênh trực canh: 16;

- Kênh làm việc: 14 hoặc các kênh được chỉ định khác.

3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ qua các Đài Thông tin Duyên hải dưới đây:

- Hon Gai Radio/Hồ hiệu: XVQ/Số nhận dạng (ID): 0057410300;
- Cua Ong Radio/Hồ hiệu: XVC/Số nhận dạng (ID): 0057410200;
- Mong Cai Radio/Hồ hiệu: XVM/Số nhận dạng (ID): 0057410100.

4. Tên của tàu thuyền hoặc của tổ chức, cá nhân chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi hoặc trả lời. Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

5. Tàu thuyền, tổ chức và cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ trên kênh 14, 16. Nghiêm cấm tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển sử dụng VHF vào mục đích riêng trên các kênh 11, 12, 14, 16, 27, 68, 72.

### **Mục 3**

## **HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**

### **Điều 8. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ**

1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau:

- Kế hoạch điều động tàu (đối với tổ chức hoa tiêu và doanh nghiệp cảng);
- Lệnh điều động (đối với tàu thuyền);
- Giấy phép rời cảng (đối với tàu thuyền);
- Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp khẩn cấp và cần thiết khác.

2. Thuyền trưởng và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Kế hoạch điều động tàu hàng ngày và Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ. Trường hợp không thể thực hiện theo nội dung Kế hoạch điều động tàu và Lệnh điều động, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ bằng văn bản (fax hoặc gửi trực tiếp) hoặc điện thoại hoặc VHF để xử lý.

3. Những phát sinh làm thay đổi Kế hoạch điều động tàu hàng ngày sẽ được Cảng vụ bổ sung, thông báo kịp thời cho thuyền trưởng và các tổ chức, cá nhân liên quan.

### **Điều 9. Nguyên tắc điều động tàu thuyền cập cầu cảng, bến phao**



1. Tàu thuyền được điều động vào cầu cảng, bến phao theo nguyên tắc: tàu thuyền đến trước được điều động vào trước, tàu đến sau được điều động vào sau, trừ các trường hợp ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thứ tự ưu tiên vào cầu cảng, phao buộc tàu như sau:

a) Ưu tiên đặc biệt:

- Tàu bị tai nạn, sự cố hàng hải cần phải dỡ hàng hóa hoặc giải phóng hành khách nhằm hạn chế tổn thất phát sinh.

- Theo lệnh, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Ưu tiên khác:

- Tàu vận chuyển hành khách, hàng hoá chuyên tuyến, định kỳ, định cảng.

- Tàu có hợp đồng thưởng phạt xếp dỡ hàng hóa với doanh nghiệp cảng và do doanh nghiệp cảng đề nghị bằng văn bản; trường hợp có nhiều tàu thỏa thuận thưởng phạt cần thay đổi thứ tự điều động thì căn cứ vào giá trị mức thưởng phạt của hợp đồng để quyết định.

- Khi có lý do chính đáng về nguồn hàng, kế hoạch xếp dỡ hàng hoá hoặc đón, trả hành khách của doanh nghiệp cảng, Cảng vụ hàng hải sẽ căn cứ đề nghị bằng văn bản của doanh nghiệp cảng để quyết định.

### **Điều 10. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển**

1. Tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển phải chấp hành đúng quy định của Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền ban hành theo Thông tư số 19/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định việc áp dụng Quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

a) Tàu thuyền khi hành trình cùng chiều không được đi gần nhau hoặc thành hàng ngang mà phải đi theo hàng một và luôn giữ khoảng cách an toàn đối với tàu thuyền đi trước, đi sau và các tàu thuyền khác;

b) Khi hành trình trên luồng, tàu thuyền phải duy trì tốc độ phù hợp nhằm bảo đảm an toàn, đặc biệt lưu ý khi đi qua các khu vực: luồng hẹp quy định tại khoản 3 Điều này, khu quay trở, đang có hoạt động ngầm dưới nước, thi công công trình, nạo vét luồng, thả phao tiêu, trục vớt, cứu hộ, xếp dỡ hàng hoá, neo đậu và điều động của tàu thuyền khác;

c) Không được tự ý neo đậu hoặc dừng lại trên luồng, đường ống và công trình ngầm dưới nước, phía dưới đường dây điện cao thế, cầu qua sông, gần báo hiệu hàng hải hay các khu vực hạn chế khác, trừ trường hợp tàu thuyền bị tai nạn, sự cố. Trong trường hợp cần thiết phải neo đậu hoặc dừng lại, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các

tàu thuyền khác; thông báo cho Cảng vụ vị trí và lý do neo, đậu của tàu thuyền, đồng thời nhanh chóng áp dụng biện pháp phù hợp để đưa tàu thuyền đến vị trí neo đậu an toàn theo quy định;

d) Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu, nghiêm cấm tàu thuyền hành trình qua vệt dầu loang; nếu bắt buộc phải hành trình ngang qua hoặc gần khu vực đang tiến hành xử lý sự cố dầu tràn, tàu thuyền phải giảm tốc độ tới mức thấp nhất có thể;

đ) Tàu thuyền đi cắt ngang luồng có trách nhiệm nhường đường cho các tàu thuyền khác hoạt động trên luồng;

e) Tàu thuyền không được phép đi vào vùng tàu thuyền khác đang quay trở, nếu hành động đó làm ảnh hưởng tới quá trình quay trở;

g) Tàu thuyền đang tiến hành quay trở phải tăng cường cảnh giới và sử dụng âm hiệu, tín hiệu thích hợp để cảnh báo cho các tàu thuyền khác đang đến gần biết về tình trạng hiện tại cũng như dự kiến điều động của tàu mình ngay từ khi những tàu thuyền đó còn ở khoảng cách an toàn;

h) Trường hợp điều kiện thực tế cho phép, tàu thuyền có thể điều động quay trở tại chỗ để rời, cập cầu hoặc rời, cập mạn tàu khác nếu bảo đảm an toàn và không ảnh hưởng tới hành trình, neo đậu của tàu thuyền khác.

i) Tàu thuyền trước khi điều động di chuyển thay đổi vị trí neo đậu, cần cầu, cầu thang lên xuống và các thiết bị khác phải đưa vào giá đỡ và chằng buộc bảo đảm an toàn;

k) Bảo đảm độ sâu dự trữ dưới ky tàu (UKC) như sau:

- Khu vực hàng hải Hòn Gai, Mũi Chùa, Vạn Gia, Hải Hà, Quảng Yên:

+ Tàu có mớn nước thực tế đến 9 mét: UKC tối thiểu 50 cm;

+ Tàu có mớn nước thực tế trên 9 mét: UKC tối thiểu 70 cm.

- Khu vực hàng hải Cẩm Phả:

+ Tàu có mớn nước thực tế đến 9 mét: UKC tối thiểu 70 cm;

+ Tàu có mớn nước thực tế trên 9 mét: UKC tối thiểu 90 cm.

2. Trừ trường hợp phải tránh một nguy cơ đâm va trước mắt, nếu điều kiện kỹ thuật của tàu thuyền cho phép và không có quy định khác, tàu thuyền phải hành trình với tốc độ theo giới hạn sau đây:

a) Đoạn luồng từ Hòn Đầu Trâu đến khu neo Hòn Gai (vị trí cặp phao 17-18), đoạn luồng từ hòn Con Ong đến cầu cảng Cẩm Phả, Tuyến luồng Vạn Gia: không quá 06 hải lý/giờ;

b) Khu neo Hòn Gai, Hòn Nét, đoạn luồng từ Cửa Lục (cầu Bãi Cháy) đến cầu cảng Nhà máy đóng tàu Hạ Long, đoạn luồng từ Cửa Lục (cầu Bãi Cháy)

đến cầu cảng Nhà máy Xi măng Hạ Long, luồng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả, đoạn luồng từ vũng Thầm Thì đến cầu cảng Mũi Chùa: không quá 04 hải lý/giờ;

c) Ngay trước khi tới điểm chuyên hướng khu vực Cửa Lục (cầu Bãi Cháy), Hòn Lọ Mực, Đầu Tán, Cửa Đồi tàu thuyền phải duy trì tốc độ tối thiểu đủ để tàu ăn lái;

d) Các khu vực khác: không quá 08 hải lý/giờ.

3. Các luồng, đoạn luồng dưới đây tàu thuyền chỉ được phép hành trình một chiều và không được phép vượt nhau:

- Luồng ra, vào khu vực Vạn Gia;
- Luồng ra, vào khu vực Mũi Chùa;
- Luồng ra, vào bến cảng nhà máy Xi măng Hạ Long (khu vực Hòn Gai);
- Đoạn luồng hòn Con Ong - Cầu cảng Cẩm Phả (khu vực Cẩm Phả);
- Đoạn luồng hòn Một - Khu neo Hạ Long (khu vực Hòn Gai);
- Đoạn luồng Cửa Lục - Nhà máy đóng tàu Hạ Long (khu vực Hòn Gai).

4. Mọi tàu thuyền hoạt động trong khu vực hàng hải phải duy trì mức nước phù hợp để đảm bảo tính năng điều động hiệu quả của tàu thuyền.

#### **Điều 11. Yêu cầu đối với neo đậu của tàu thuyền**

1. Khi nhận được tin dự báo thời tiết có gió từ cấp 7 trở lên, Cảng vụ hàng hải yêu cầu các tàu thuyền ở trong cảng thay đổi vị trí như sau:

a) Tàu biển dưới 1000 GT, phương tiện thủy nội địa, tàu cá tự chọn vị trí neo hoặc trú ẩn phù hợp, bảo đảm an toàn theo Quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh;

b) Tàu biển từ 1000 GT trở lên: neo, đậu tại vị trí theo chỉ định của Cảng vụ.

2. Các tàu khi neo đậu, cập cầu nếu động cơ chính không bảo đảm sẵn sàng hoạt động theo yêu cầu thì phải có tàu lai trực hỗ trợ đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ điều động khi cần thiết.

3. Tất cả các tàu thuyền khi cập cầu phải thiết lập một lối đi lại cho mọi người lên xuống tàu làm việc an toàn. Lối lên xuống cần phải:

- Đặt tại nơi không ảnh hưởng tới hoạt động làm hàng của tàu, không được đặt trong tầm hoạt động của cần cầu, không gây cản trở cho đường ray hoặc các đường khác;
- Đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định;

- Trang bị đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn như: lưới bảo vệ, lan can tay vịn, đèn chiếu sáng, phao tròn cứu sinh, biển ghi thông tin về tải trọng an toàn, góc nghiêng an toàn và các hạn chế sử dụng...;

Trong mọi trường hợp, lối lên xuống tàu không được sử dụng ở góc nghiêng lớn hơn  $30^\circ$  so với mặt phẳng nằm ngang (đối với cầu lên xuống) và  $55^\circ$  so với mặt phẳng nằm ngang (đối với cầu thang mạn).

### **Điều 12. Cập mạn của tàu thuyền**

Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các yêu cầu sau đây:

1. Phương tiện thủy nội địa cập mạn tàu để làm hàng không được đậu vượt quá hai hàng nếu tàu đậu tại cầu và không được đậu vượt quá ba hàng nếu tàu neo tại khu chuyên tải. Riêng các phương tiện cập mạn tàu để cấp nhiên liệu, làm hàng xăng dầu hay hàng nguy hiểm khác chỉ được cập hàng một theo chỉ định của Giám đốc Cảng vụ.

2. Cảng vụ không giải quyết cho các tàu cập mạn nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Tàu thuyền hỏng máy chính, máy lái, hệ thống neo; tàu thuyền không tự hành nếu không có tàu lai hỗ trợ phù hợp.
- b) Khi gió từ cấp 5 trở lên hoặc tầm nhìn dưới 1000 mét.
- c) Độ cao thủy triều thay đổi trên 30 cm/giờ.

### **Điều 13. Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, tàu cá và tàu du lịch**

1. Phương tiện thủy nội địa có chiều dài nhỏ hơn 20 mét, các phương tiện thủy nội địa chèo tay và tàu cá chỉ được phép hành trình trong vùng nước bên ngoài luồng hàng hải và không được làm ảnh hưởng đến hành trình của tàu thuyền trên luồng. Trong trường hợp phải cắt ngang luồng, các phương tiện này phải hành trình theo đường ngắn nhất với tốc độ bảo đảm an toàn.

2. Tàu du lịch phải hành trình theo đúng tuyến quy định và nhường đường cho tàu biển đang hành trình trên luồng.

3. Các đoàn lai đẩy, lai áp mạn khi di chuyển trong khu vực hàng hải, phải được liên kết để tạo thành một khối vững chắc. Đối với đoàn lai kéo, các sà lan phải được liên kết để tạo thành một khối vững chắc.

### **Điều 14. Hoạt động xây dựng, thi công kết cấu hạ tầng cảng biển và các công trình khác trong vùng nước cảng biển**

1. Trước khi hoạt động nạo vét, xây dựng, thi công các công trình bên cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước hoặc các công trình hàng hải khác trong vùng nước cảng biển và vùng biển tỉnh Quảng Ninh, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 11, 12, 13, 14, 44, 45, 46, 47 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Phương tiện tham gia vận chuyển đồ bùn đất trong thi công nạo vét, duy tu luồng hàng hải phải lắp đặt hệ thống giám sát nạo vét theo quy định.

3. Thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền thi công phải xin phép Cảng vụ theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 67 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP trước khi tiến hành thi công và chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công công trình trong vùng nước cảng biển.

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động lặn hoặc các công việc ngầm dưới nước trong vùng nước cảng biển và thuyền trưởng hoặc người chỉ huy tàu thuyền tham gia vào các hoạt động trên phải xin phép Cảng vụ hàng hải theo trình tự, thủ tục được quy định tại điểm g khoản 2 và khoản 3 Điều 67 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và chỉ được tiến hành sau khi được Cảng vụ chấp thuận.

6. Đối với các công trình vượt qua luồng hàng hải phải duy trì độ cao tĩnh không theo thiết kế được phê duyệt theo quy định.

7. Đối với các công trình nổi cố định vượt qua luồng hàng hải, chủ đầu tư phải lắp đặt báo hiệu thị giác, vô tuyến điện theo quy định.

8. Đối với các công trình ngầm, chủ đầu tư phải lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa hạc tương đương để hướng dẫn tàu thuyền qua lại.

#### **Mục 4**

### **DỊCH VỤ HOA TIÊU, THỦ TỤC HÀNG HẢI**

#### **Điều 15. Yêu cầu đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải**

Dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh phải thực hiện theo quy định tại Chương IX Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 2 Chương III Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

#### **Điều 16. Thông báo và xác báo kế hoạch dẫn tàu**

1. Kế hoạch dẫn tàu theo quy định tại khoản 4 Điều 65 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP thực hiện theo Mẫu số 2 của Nội quy này.

2. Trường hợp có phát sinh làm thay đổi Kế hoạch dẫn tàu hàng ngày quy định tại khoản 1 Điều này, thì tổ chức hoa tiêu hàng hải tại khu vực thông báo kịp thời Kế hoạch dẫn tàu bổ sung cho Cảng vụ.

3. Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trường hợp có yêu cầu đột xuất làm thay đổi thời gian dẫn tàu (khi hoa tiêu đã rời bờ) thì tổ chức hoa tiêu hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ qua VHF hoặc điện thoại và chỉ được thực hiện dẫn tàu khi Cảng vụ đồng ý.

### **Điều 17. Trách nhiệm dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải**

1. Hoa tiêu khi dẫn tàu có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Chương IX Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 2 Chương III Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Trong trường hợp tàu mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ và chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

3. Ký, ghi rõ họ và tên của hoa tiêu dẫn tàu (bao gồm cả hoa tiêu tập sự, nếu có) trong Phiếu hoa tiêu (Pilot Card, nếu có).

4. Mọi thông tin liên lạc với Cảng vụ phục vụ cho việc dẫn tàu phải được ghi chép lại đầy đủ, rõ ràng (tên của trực ban hoặc cán bộ Cảng vụ, thời gian, nội dung) và cung cấp cho Cảng vụ khi cần thiết.

### **Điều 18. Đề nghị thay đổi thời điểm dẫn tàu của hoa tiêu**

1. Người làm thủ tục phải thông báo cho Cảng vụ về đề nghị thay đổi thời điểm dẫn tàu, trong trường hợp hoa tiêu đã chờ đợi tại địa điểm đón hoa tiêu lên tàu vượt quá thời gian quy định tại khoản 6 Điều 65 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP. Nếu người làm thủ tục thông báo cho Cảng vụ bằng hệ thống thông tin liên lạc, thì ngay sau đó phải gửi văn bản ghi rõ lý do làm thay đổi thời điểm dẫn tàu dự kiến để lưu hồ sơ tàu.

2. Trong mọi trường hợp, Cảng vụ chỉ xem xét và chấp thuận nếu nhận được thông báo có thay đổi hoặc phát sinh liên quan đến thời điểm dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu hàng hải. Nếu tổ chức hoa tiêu thông báo cho Cảng vụ bằng hệ thống thông tin liên lạc, thì ngay sau khi hoàn thành việc dẫn tàu, phải gửi văn bản ghi rõ lý do làm thay đổi thời điểm dẫn tàu dự kiến để lưu hồ sơ tàu và làm cơ sở cho việc xác nhận thời gian dẫn tàu.

## **Điều 19. Thông báo tình hình dẫn tàu của hoa tiêu**

Hoa tiêu thông báo tình hình dẫn tàu phải thực hiện theo quy định của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Ngay trước khi tiến hành điều động dẫn tàu, hoa tiêu có trách nhiệm thông báo cho Cảng vụ qua VHF hoặc điện thoại và chỉ được tiến hành điều động khi được Cảng vụ chấp thuận.

2. Sau khi tàu neo đậu, hoa tiêu có trách nhiệm thông báo chính xác vị trí tàu cho Cảng vụ khu vực.

3. Khi dẫn tàu đến vị trí trả hoa tiêu, trước khi rời tàu hoa tiêu có trách nhiệm báo cho Cảng vụ biết việc kết thúc dẫn tàu.

4. Ngoài việc thực hiện trách nhiệm thông báo quy định tại các khoản 1, 2, và 3 Điều này, khi điều động tàu vào, rời các khu vực Hòn Gai, Cẩm Phả, Vạn Gia, hoa tiêu phải thông báo cụ thể các trường hợp sau:

a) Khi dẫn tàu vào, rời khu vực Hòn Gai, Cẩm Phả: Trước khi vào, rời các đoạn luồng hẹp quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nội quy này.

b) Khi dẫn tàu vào khu vực Vạn Gia: Trước khi đến khu vực Đầu Tán.

## **Điều 20. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu**

1. Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 64 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, chậm nhất 02 giờ trước khi điều động, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ về việc tự dẫn tàu.

2. Trong quá trình tự dẫn tàu, thuyền trưởng có trách nhiệm thông báo tình hình dẫn tàu theo quy định tại Điều 19 của Nội quy này.

## **Điều 21. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng**

Trước khi điều động dẫn tàu vào, rời cầu cảng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai, doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời.

## **Điều 22. Trách nhiệm của người làm thủ tục**

Ngoài những quy định của pháp luật hiện hành, người thực hiện thủ tục liên quan đến hoạt động của tàu thuyền tại cảng biển phải có trách nhiệm:

1. Cung cấp cho cán bộ thủ tục Cảng vụ đầy đủ giấy tờ cần thiết với những thông tin chi tiết, chính xác theo quy định. Cung cấp thêm các thông tin về tàu, thuyền viên, hàng hóa, hành khách nhằm đảm bảo an toàn, an ninh hàng

hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường khi có yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng.

2. Cung cấp cho chủ tàu, thuyền trưởng những thông tin cần thiết về cảng, thủ tục vào, ra cảng, vị trí neo đậu đã được chỉ định và các quy định của pháp luật hàng hải để đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan QLNN tại cảng những yêu cầu cung cấp dịch vụ (như: cấp dầu, cấp nước, thanh thải các cặn bẩn,...), kế hoạch và phương án thực hiện để các cơ quan hữu quan quản lý, giám sát bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

## **Mục 5**

### **LAI DẮT HỖ TRỢ TẠI CẢNG BIỂN**

#### **Điều 23. Sử dụng tàu lai**

1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét trở lên khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, mạn tàu, phao neo buộc tàu, quay trở, di chuyển vị trí neo đậu trong vùng nước cảng biển phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định dưới đây:

a) Khi cập, rời cầu cảng hoặc mạn tàu:

- Tàu biển có chiều dài lớn nhất từ 80 mét đến dưới 110 mét: có ít nhất một tàu lai hỗ trợ với công suất tối thiểu 700 mã lực.

- Tàu biển có chiều dài lớn nhất từ 110 mét đến dưới 130 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 1400 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 700 mã lực. Trong trường hợp không thể bố trí đủ hai tàu lai có công suất tương đương, có thể sử dụng một tàu lai có công suất tối thiểu 1500 mã lực.

- Tàu biển có chiều dài lớn nhất từ 130 mét trở lên đến dưới 150 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ có tổng công suất tối thiểu 2000 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 700 mã lực.

- Tàu biển có chiều dài lớn nhất từ 150 mét trở lên đến dưới 170 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ có tổng công suất tối thiểu 3000 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 900 mã lực.

- Tàu biển có chiều dài lớn nhất từ 170 mét trở lên đến dưới 200 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ có tổng công suất tối thiểu 4500 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 1500 mã lực.

- Tàu biển có chiều dài lớn nhất từ 200 mét trở lên: có ít nhất ba tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 6200 mã lực, trong đó: hai tàu lai mỗi tàu có công suất tối thiểu 1500 mã lực và một tàu lai công suất tối thiểu 3200 mã lực.

b) Khi cập, rời phao buộc tàu:



- Tàu biển có chiều dài lớn nhất dưới 200 mét: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 2500 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 900 mã lực.

- Tàu biển có chiều dài lớn nhất từ 200 mét trở lên: có ít nhất hai tàu lai hỗ trợ với tổng công suất tối thiểu 4000 mã lực, trong đó tàu lai nhỏ nhất có công suất tối thiểu 1500 mã lực.

c) Khi di chuyển trong vùng nước cảng:

- Tàu biển có chiều dài trên 220 mét, khi vào và rời khu vực Cẩm Phả, Hòn Gai: có ít nhất một tàu lai công suất tối thiểu 1500 mã lực hỗ trợ khi hành trình qua khu vực Hòn Lọ Mực (khu vực Cẩm Phả), từ Hòn Một đến cặp phao 17-18 và từ Cửa Lục vào cầu cảng Cái Lân (khu vực Hòn Gai).

- Những tàu neo đậu tại khu neo có mớn nước lớn hơn 13 m, trong điều kiện thủy triều lên xuống với độ cao từ 30cm/giờ trở lên, khi di chuyển cần quay trở, phải có 1 tàu lai công suất tối thiểu là 1500 mã lực hỗ trợ.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này các căn cứ điều kiện thực tế, Giám đốc Cảng vụ quyết định tăng hoặc giảm số lượng và công suất tàu lai quy định tại khoản 1 Điều này trong các trường hợp sau đây:

- a) Tàu thuyền chở chất nổ, xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất độc hại;
- b) Tàu thuyền có thiết bị hỗ trợ điều động chuyên dụng;
- c) Tàu thuyền có chiều dài, tổng trọng tải vượt quá giới hạn cho phép của cầu cảng đã được công bố;
- d) Độ cao thủy triều thay đổi từ 40cm/giờ trở lên;
- đ) Gió trên cấp 5;
- e) Các tàu phải quay trở tại khu vực có đường kính quay trở hẹp;
- g) Các trường hợp cần thiết khác nhằm đảm bảo an toàn cho tàu.
- h) Tàu thuyền mất khả năng điều động.

3. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 80 mét khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí nếu cần thiết để bảo đảm an toàn cũng có thể yêu cầu tàu lai hỗ trợ.

#### **Điều 24. Yêu cầu về cung cấp tàu lai**

Tàu lai được thực hiện dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu thuyền khác trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tàu lai đã được đăng ký, có giấy chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực và tình trạng kỹ thuật bảo đảm an toàn theo quy định.
2. Định biên thuyền bộ tàu lai được bố trí theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân khai thác tàu lai được phép kinh doanh dịch vụ lai dất hỗ trợ tàu biển.

**Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác tàu lai hoặc chủ tàu lai**

1. Hàng ngày, trước 16.00 giờ, tổ chức, cá nhân khai thác tàu lai, hoặc chủ tàu lai phải gửi cho Cảng vụ kế hoạch tàu lai hỗ trợ theo Mẫu số 3 của Nội quy này. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung chậm nhất 02 giờ sau khi nhận được yêu cầu cung cấp tàu lai hỗ trợ.

2. Khi thực hiện việc lai dất hỗ trợ tàu biển vào, rời cầu cảng, quay trở hoặc di chuyển vị trí neo đậu trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng tàu lai phải sẵn sàng đáp ứng theo yêu cầu của thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai hỗ trợ.

**Mục 6**

**BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH HÀNG HẢI VÀ TRẬT TỰ, VỆ SINH TẠI CẢNG BIỂN**

**Điều 26. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền hoạt động tại cảng biển**

Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về bảo đảm an toàn theo quy định tại các Điều 75, 76, 77 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Việc neo đậu, cập cầu, cập mạn của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm an toàn theo quy định.

2. Trong thời gian hành trình, điều động cập, rời cầu cảng, bến phao, khu neo đậu, tàu thuyền phải sử dụng máy tàu phù hợp, tránh làm ảnh hưởng đến các công trình và tàu thuyền khác.

3. Tàu thuyền điều động trong vùng nước cảng biển để chạy thử, khứ độ lệch la bàn hoặc hiệu chỉnh các thiết bị hàng hải phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải biết và chỉ được tiến hành khi đã được chấp thuận theo quy định.

**Điều 27. Tìm kiếm cứu nạn hàng hải, phòng chống bão lũ**

Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 73 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định có liên quan

khác của pháp luật quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ về phối hợp tham gia tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng biển và vùng biển Quảng Ninh.

2. Nghiêm cấm việc mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, HF, VHF..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ và kịp thời áp dụng biện pháp phù hợp để thông báo huỷ bỏ các tín hiệu cấp cứu đã phát.

3. Hàng năm phải xây dựng Kế hoạch PCBL của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc, cung cấp cho Cảng vụ bản sao các kế hoạch đó.

4. Duy trì công tác phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong doanh nghiệp, phối hợp với các đơn vị khác trong khu vực, với Ban chỉ đạo PCBL của chính quyền địa phương và Cảng vụ Quảng Ninh.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 29/2010/TT-BGTVT ngày 30/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành Hàng hải.

#### **Điều 28. Xử lý tai nạn hàng hải**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về xử lý tai nạn hàng hải theo quy định tại Điều 74 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm:

a) Tìm mọi cách bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và tổ chức ngay việc tìm kiếm cứu nạn theo quy định.

b) Thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải qua VHF trên kênh 16 hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác, đồng thời phải tiến hành ngay các biện pháp để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra và hỗ trợ tàu bị nạn nếu không ảnh hưởng đến an toàn của tàu mình.

c) Gửi cho Cảng vụ báo cáo tai nạn theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

#### **Điều 29. Hoạt động thủy sản trong vùng nước cảng biển**

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được đóng đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác trong vùng nước cảng biển khi được Cảng vụ hàng hải và cơ quan có thẩm quyền của địa phương chấp thuận. Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt thủy sản cố định phải bảo đảm yêu cầu sau đây:

a) Đóng đúng vị trí, thời gian trong văn bản chấp thuận.

b) Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác phải được trang bị đèn hiệu, dấu hiệu theo quy định có liên quan của pháp luật.

c) Đóng cách xa luồng, công trình ngầm, đèn biển, nhà đèn, bến phao, báo hiệu hàng hải và các công trình khác theo quy định.

d) Cấm đóng đăng, đáy theo kiểu chữ chi hoặc cài răng lược.

2. Không được sử dụng các loại đăng, đáy di động, lưới rê, lưới vét hoặc các phương tiện khác để đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, nếu việc đó làm trở ngại đối với hoạt động của tàu thuyền.

3. Khi không sử dụng đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác, phải tự dỡ bỏ và thanh thải các chướng ngại vật khác do hoạt động đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định khác tạo ra.

### **Điều 30. Hoạt động diễn tập quân sự, an ninh, tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thể thao, giải trí**

Việc tổ chức các hoạt động diễn tập quân sự, an ninh, tìm kiếm cứu nạn hàng hải, thể thao, giải trí và các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Điều 79 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Không được làm ngưng trệ hoạt động hàng hải tại khu vực.

2. Chậm nhất 10 ngày trước khi dự định tổ chức các hoạt động diễn tập trên, đơn vị tổ chức phải gửi văn bản đề nghị kèm theo phương án bảo đảm an toàn hàng hải cho Cảng vụ và chỉ được tiến hành sau khi đã được sự chấp thuận của Cảng vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **Điều 31. Đồ rác, xả nước thải và nước dằn tàu**

Tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định về đồ rác, xả nước thải và nước dằn tàu tại cảng biển theo quy định tại Điều 78 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Thông tư số 50/2012/TT-BGTVT ngày 19/12/2012 quy định về quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu

biển tại cảng biển Việt Nam và quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển phải thực hiện chế độ đổ rác, bơm xả nước bẩn và nước dẫn tàu theo quy định dưới đây:

a) Rác thải sinh hoạt phải được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom ngay sau khi tàu đến cảng, từ lần thứ hai trở đi thực hiện 02 ngày một lần đối với tàu hàng, 01 ngày một lần đối với tàu khách;

b) Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận.

c) Tàu thuyền phải xả nước dẫn trước khi vào cảng theo quy định, trường hợp có nhu cầu xả nước dẫn trong vùng nước cảng phải có đơn đề nghị. Trong đơn phải trình bày rõ số lượng, nguồn gốc, thời gian xả và chỉ được xả khi Cảng vụ đồng ý.

2. Doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại cảng phải bố trí phương tiện đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền và phải tuân thủ quy định về vệ sinh và bảo vệ môi trường.

### **Điều 32. An ninh hàng hải**

1. Tàu thuyền và doanh nghiệp cảng phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS Code) và các quy định có liên quan của pháp luật.

2. Định kỳ hàng năm và ngay khi có những thay đổi liên quan đến an ninh cảng biển như: Sỹ quan an ninh cảng biển, Đánh giá An ninh cảng biển, Kế hoạch an ninh cảng biển, v.v... doanh nghiệp cảng biển phải thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ.

### **Điều 33. Bảo đảm an toàn khi tiến hành hun chuột, khử trùng**

1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm:

a) Thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng;

b) Thông báo cho cơ quan Kiểm dịch thực vật, cơ quan Thú y về những hàng hóa nông, lâm sản, thực phẩm, gia súc nhập khẩu phải tiến hành kiểm dịch theo quy định.

2. Việc tiến hành xử lý y tế, cách ly giám sát dịch bệnh, khử trùng được tiến hành tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan chuyên môn; việc thực hiện phải đảm bảo theo đúng quy trình chuyên môn quy định.

## **Mục 7**

### **PHÒNG, CHỐNG CHÁY, NỔ VÀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 34. Phòng, chống cháy, nổ**

Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 83, 84, 85 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu.

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng.

3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.

#### **Điều 35. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

1. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại cảng biển theo quy định tại các Điều 77, 78, 81, 86, 87 của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

2. Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan phải thực hiện ngay việc ứng phó sự cố môi trường theo yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

## **Mục 8**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP CẢNG**

#### **Điều 36. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng**

Doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 69, Điều 82, 83 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định có liên quan khác của pháp luật như sau:

1. Kế hoạch bố trí vị trí neo đậu, cập cầu điều độ tàu vào, rời cảng gửi cho Cảng vụ được thực hiện theo Mẫu số 4 của Nội quy này.

2. Tuân thủ Quy định kỹ thuật khai thác cầu cảng được Bộ Giao thông vận tải ban hành. Gửi Cảng vụ các bản sao Thông báo hàng hải và kết quả kiểm định kỹ thuật đã thực hiện theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 69 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP.

3. Trong thời gian điều động tàu cập, rời cầu cảng và trong thời gian không có tàu cập cầu, các cần cầu bờ không được vươn ra phía ngoài vùng nước trước cầu cảng. Trường hợp cần cầu phải vươn ra ngoài do nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản và chỉ tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận, phải áp dụng biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm an toàn theo quy định.

4. Có các biện pháp hữu hiệu để giữ gìn vệ sinh khu vực cầu, bến cảng. Không để hàng hóa rơi vãi, bụi bẩn, gây ô nhiễm ảnh hưởng xấu tới điều kiện sống, làm việc của con người và môi trường xung quanh.

5. Có các biện pháp hữu hiệu phòng ngừa cháy nổ, chữa cháy hiệu quả khi xảy ra trong khu vực cảng và hỗ trợ tàu thuyền khi cần.

6. Phối hợp chặt chẽ với thuyền trưởng, chủ hàng hoặc người vận chuyển để đảm bảo rằng việc xếp dỡ hàng hóa được tuân thủ theo các quy định của pháp luật, duy trì sự ổn định của tàu, an toàn cho thuyền viên làm việc trên tàu.

7. Tuân thủ quy định về công tác quản lý, tiếp nhận và xử lý nước thải lẫn dầu từ tàu biển tại các cảng biển Việt Nam.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 37. Trách nhiệm thực hiện**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam gia nhập hoặc ký kết và Nội quy này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh với Cảng vụ để sửa đổi Nội quy này.

### **Điều 38. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Trưởng các phòng và các đại diện có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Nội quy này.

2. Trưởng phòng Pháp chế có trách nhiệm tập hợp ý kiến phản ánh của các tổ chức, cá nhân và tham mưu cho Giám đốc Công vụ giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nội quy này.

### **Điều 39. Xử lý vi phạm**

Mọi hành vi vi phạm quy định của Nội quy này, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. /.



KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

STT	TÊN TÀU	CHIỀU DÀI	GRT	MÓN NƯỚC	VỊ TRÍ HIỆN TẠI	ĐẾN VỊ TRÍ	DỰ KIẾN THỜI GIAN BẮT ĐẦU	TÀU LAI	HOA TIÊU CHÍNH	HOA TIÊU TẬP SỰ	GHI CHÚ
<b>KHU VỰC HÒN GAI</b>											
1											
2											
3											
<b>KHU VỰC CẨM PHẢ</b>											
1											
2											
3											

TÀU LAI: PE = PETROLIMEX (1880 HP); HG = HON GAI (1200 HP); CL= CUA LUC (3600 HP); DH = DONG HAI (980 HP); YK = YET KIEU (3200HP); TC = TUAN CHAU (2000 CV); HL= HOANG LONG (1600 HP); CL6 = CAI LAN 06 (1660 CV); CL8 = CAI LAN 08 (1660 CV); HA LONG 8 = HL8 (3200 CV).

Người lập kế hoạch

Duyệt kế hoạch hồi giờ ngày tháng năm

Mẫu số 2

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN CÔNG TY HOA TIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH DẪN TÀU**

Từ giờ ngày tháng năm đến giờ ngày tháng năm

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh

STT	TÊN TÀU	CHIỀU DÀI LỚN NHẤT (LOA)	CHIỀU RỘNG LỚN NHẤT	MÓN NƯỚC LỚN NHẤT	TỔNG DUNG TÍCH (GT)	THỜI GIAN DỰ KIẾN BẮT ĐẦU DẪN TÀU	ĐIỂM BẮT ĐẦU - ĐIỂM KẾT THÚC	HOA TIÊU DẪN TÀU	PHƯƠNG TIỆN ĐƯA, ĐÓN HOA TIÊU	GHI CHÚ

Người lập

Phê duyệt bởi

Mẫu số 3

ĐO VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN CÔNG TY QUẢN LÝ TÀU LẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### KẾ HOẠCH TÀU LẠI HỖ TRỢ

Từ giờ ngày tháng năm đến giờ ngày tháng năm

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh

S/T	TÊN TÀU NHẬN HỖ TRỢ	TÀU LẠI PHỤC VỤ	CÔNG SUẤT TÀU LẠI	MỤC ĐÍCH	DỰ KIẾN NGÀY THỰC HIỆN	DỰ KIẾN GIỜ THỰC HIỆN	GHI CHÚ

Người lập

Phê duyệt bởi

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN DOANH NGHIỆP CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH BÓ TRÍ CÀU BÈN**

Từ giờ ngày tháng năm đến giờ ngày tháng năm

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh

STT	Tên tàu	Thời gian dự kiến	Món nước	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí hiện tại	Đến	Ghi chú

Người lập

Phê duyệt bởi